

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 301/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lương Hồng H, nơi ĐKKHKT: Thôn Câu Tử, xã Châu Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; hiện đang làm việc tại: Xí nghiệp Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Bắc Bộ - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc (địa chỉ: Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

Chị Nguyễn Thị Thu H, địa chỉ: Số 9/379 đường Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Hồng H và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất xác nhận: Cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận L, thành phố Hải Phòng ngày 02 tháng 12 năm 2005. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó, giữa cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân chính là do có những bất đồng trong quan điểm sống và suy nghĩ. Mặc dù cả hai đều đã cố gắng nhằm cải thiện mối quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên và bạn bè đã hòa giải mâu thuẫn nhưng không thành. Nay, anh H và chị H đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh H và chị H thống nhất xác nhận: Cả hai có 02 con chung là Lương Hải A sinh ngày 21/01/2009 và Lương Bảo A sinh ngày 13/12/2013. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cả hai con Lương Hải A và Lương Bảo A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị H thống nhất thỏa thuận: Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000^d (ba triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 11/2019 đối với con chung Lương Hải A.

[4] Về tài sản chung: Anh H và chị H thống nhất xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh H và chị H phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của anh Lương Hồng H và chị Nguyễn Thị Thu H là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Hồng H và chị Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả hai con chung là Lương Hải A sinh ngày 21/01/2009 và Lương Bảo A sinh ngày 13/12/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Hồng H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000^d (ba triệu đồng)/ tháng đối với con chung Lương Hải A từ tháng 11/2019 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lương Hồng H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng anh H phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung: Anh H và chị H thống nhất xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lương Hồng H và chị Nguyễn Thị Thu H mỗi người phải nộp 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh H và chị H đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005313 và 0005314 ngày 18 tháng 10 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường D, quận L, HP;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Đỗ Đức Hoàng